

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 362 /TTKN-HCTH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

V/v cung cấp báo giá hàng hóa, vật liệu  
(lần 1)

Kính gửi: Các Công ty, Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông nghiệp

Để triển khai kế hoạch mua sắm hàng hóa, vật tư năm 2026 nhằm phục vụ hoạt động của Trung tâm Khuyến nông. Trung tâm Khuyến nông kính đề nghị các Công ty, Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông nghiệp hỗ trợ cung cấp báo giá của hàng hoá (theo danh mục và biểu mẫu đính kèm).

- Thời gian gửi báo giá: trước 11 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2026;
- Hình thức nhận báo giá: báo giá bằng văn bản hoặc qua email [ttkn.snnmt@tphcm.gov.vn](mailto:ttkn.snnmt@tphcm.gov.vn), có đóng dấu của Công ty, Cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh, số 70/12 Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, số điện thoại: (028) 39313016;
- Thời hạn có giá trị của báo giá: tối thiểu 03 tháng.

Lưu ý: Giá báo đã bao gồm thuế phí theo quy định và các loại chi phí khác như phí bốc xếp, vận chuyển đến xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm Khuyến nông rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty, Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. /.

Nơi nhận: *20*

- Như trên;
- Lưu: VT, HCTH.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Trường Hải**





## Phụ lục I DANH MỤC BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 31/TTKN-HCTH ngày 31/3/2026 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Sản phẩm	ĐVT	Tiêu chuẩn sản phẩm	Đơn giá (đồng)	Các loại phí, thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cám hỗn hợp (cho bò sữa)	Kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng: bò sữa cao sản.</li> <li>- Thành phần dinh dưỡng:</li> <li>+ Độ ẩm: <math>\leq 14\%</math>;</li> <li>+ Protein thô: <math>\geq 17\%</math>;</li> <li>+ Xơ thô: <math>13\%</math>;</li> <li>+ Phospho tổng: <math>0,5 - 1,5\%</math>;</li> <li>+ Không sử dụng kháng sinh, không có hàm lượng ure.</li> <li>+ Canxi: <math>0,6 - 1,6\%</math></li> <li>+ Năng lượng trao đổi: Min <math>2.750\text{kcal/kg}</math></li> <li>- Quy cách đóng gói: bao <math>25\text{kg}</math>. Bao bì nguyên vẹn, không bị thủng trong quá trình vận chuyển và xuống hàng.</li> </ul>			
2	Bắp ủ chua	Kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng: độ dài cắt <math>3\text{cm} - 4\text{cm}</math>.</li> <li>- Màu sắc: vàng tươi, đồng đều và có lẫn hạt bắp.</li> <li>- Mùi vị: có mùi thơm đặc trưng của thức ăn ủ chua.</li> <li>- Không nhiễm nấm mốc, khác với màu vàng tươi.</li> <li>- Thành phần dinh dưỡng:</li> <li>+ Vật chất khô (VCK) <math>\geq 28\text{g}/100\text{g}</math> hoặc độ ẩm <math>\leq 80\text{g}/100\text{g}</math>.</li> <li>+ Protein <math>\geq 2,24\text{g}/100\text{g}</math>.</li> <li>+ Năng lượng thuần (NEI): <math>\geq 80\text{kcal}/100\text{g}</math> và <math>\geq 330\text{kJ}/100\text{g}</math>.</li> <li>- Quy cách đóng gói: chứa trong bao jumbo khối lượng <math>&gt;500\text{kg}</math>, lớp ngoài có quai xách, lớp trong có bao nilon được buộc kín đối với bao jumbo hoặc bao nilon từ <math>28 - 35\text{kg}</math>, bao bì chắc chắn.</li> </ul>			

TT	Sản phẩm	ĐVT	Tiêu chuẩn sản phẩm	Đơn giá (đồng)	Các loại phí, thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
3	Khô dầu đậu nành	Kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách đóng gói: bao 50kg bao tải dầy, không bị thủng trong quá trình vận chuyển và xuống hàng.</li> <li>- Thời hạn sử dụng: 12 tháng.</li> <li>- Tiêu chí kỹ thuật:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Màu sắc: vàng nhạt.</li> <li>+ Mùi vị: có mùi thơm nhẹ, không cháy khét.</li> <li>+ Thành phần dinh dưỡng: Cát sạn 3 %; Ẩm độ: 11 – 12 g/%; Đạm: 42 – 44%; Khoáng: 3 – 4%; Năng lượng thuần (NEI): 1,9 – 2 Mcal/kg; Béo: 2 – 3%.</li> </ul> </li> </ul>			
4	Bắp hạt	Kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: vàng sáng.</li> <li>- Hình dạng: hạt to đều, sạch, không lẫn tạp chất và không nấm mốc.</li> <li>- Thành phần dinh dưỡng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ẩm độ: 10 – 15%;</li> <li>+ Năng lượng thuần (NEI): 1,9 – 2Mcal/kg;</li> <li>+ Béo: 4 – 5%.</li> </ul> </li> <li>- Quy cách đóng gói: bao 50kg bao tải dầy, không bị thủng trong quá trình vận chuyển và xuống hàng</li> </ul>			
5	Hèm bia	Kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình dạng: dạng khô nguyên hạt</li> <li>- Màu sắc: vàng nhạt</li> <li>- Mùi vị: có mùi thơm nhẹ, không cháy khét. không tạp chất, không vón cục, không nấm mốc</li> <li>- Thành phần dinh dưỡng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cát sạn: 3%;</li> <li>+ Ẩm độ: 7 – 8%;</li> <li>+ Đạm: 23 – 25%;</li> <li>+ Khoáng: 1-2%;</li> <li>+ Năng lượng thuần (NEI): 1,4-1,5 Mcal/kg;</li> <li>+ Béo: 1 – 2%.</li> </ul> </li> <li>- Quy cách đóng gói: bao 40kg. Bao bì nguyên vẹn, không bị thủng trong quá trình vận chuyển và xuống hàng. Trong bao bì nguyên</li> </ul>			

TT	Sản phẩm	ĐVT	Tiêu chuẩn sản phẩm	Đơn giá (đồng)	Các loại phí, thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
			ven, ngày nhập hàng không quá 2 tuần kể từ sản xuất			
6	Ri mật	Kg	- Màu sắc: màu cánh giáng. - Mùi vị: có mùi thơm đường mía, không cháy khét. Độ sệt vừa đủ, không quá lỏng - Thành phần dinh dưỡng + Năng lượng thuần (NEI): 1,1 – 1.2 Mcal/kg; - Quy cách đóng gói: xe bồn cung cấp			
7	Aminoplus (thức ăn bổ sung)	Kg	- Dạng mảnh, màu vàng nâu - Thành phần dinh dưỡng: + Độ ẩm: Max 12%; + Protein hữu cơ: Min 46%; + Xơ: Min 5% + Béo: Min 1%) - Hạn sử dụng: 24 tháng - Quy cách đóng gói: bao 20kg. Bao bì nguyên vẹn, bao bì có 2 lớp, không bị thủng trong quá trình vận chuyển và xuống hàng			
8	Cỏ Alfalfa (ép viên)	Kg	- Màu sắc: màu xanh đen - Thành phần dinh dưỡng: + Protein cao 17% + Xơ dễ tiêu >29% + Chất béo 2.8% + Ẩm độ: 8-10 % - Quy cách đóng gói: bao 25kg.			
9	Rumifatplus (Thức ăn bổ sung)	Kg	- Thành phần dinh dưỡng: + Ẩm độ: 4% - 5%; + Béo: 84%; + Canxi: 9 – 10%; + Ash: 12%. - Quy cách đóng gói: bao 25kg; chứa trong bao bì nguyên vẹn, vỏ bao không bị thủng.			
10	Khoáng (Availa 4,zn 120, đá liếm.....)	Kg	Zn: 1.5000mg Mn:28.6000mg, Co:1.8000mg, Cu:18.0000mg Zn:120000.0000ng			
11	Thức ăn bổ sung cho bê con	Kg	Ngô, cám gạo, đậu nành, bột cá, bột xương, hỗn hợp vitamin (vitamin A, vitamin D3, vitamin E, vitamin B),			

TT	Sản phẩm	ĐVT	Tiêu chuẩn sản phẩm	Đơn giá (đồng)	Các loại phí, thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
			<p>khoáng chất (canxi, phot pho, muối), phụ gia enzyme tiêu hóa. Cung cấp protein, năng lượng giúp tiêu hóa sữa mẹ, phát triển khung xương, tăng cường sức đề kháng.</p> <p>Quy cách đóng gói: bao 25kg. Bao bì nguyên vẹn, không bị thủng trong quá trình vận chuyển và xuống hàng.</p>			
12	Chất chống ẩm mốc ( <i>Mtx+</i> , <i>bentonite</i> , <i>diatomite</i> ....)	Kg	Khoáng sét Bentonite, Kieselgur+ tảo biển			
13	Vitamin (tổng hợp, premix, vitamin đơn Ca,themolus....)	Kg	Ca:1000.0000g Thành phần từ thực vật			
14	Sodium Bicarbonat ( <i>Chất đệm pH</i> )	Kg	Sodium bicarbonat:1000.0000 g			
15	Rom khô	Kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: vàng sáng.</li> <li>- Hình dạng: muối thơm, rom khô không ẩm ướt, sạch, và không nấm mốc.</li> <li>- Thành phần dinh dưỡng:</li> <li>+ Ẩm độ: 8 – 10%;</li> <li>+ Xơ thô 35-40%</li> <li>- Cuộn: 15-20kg</li> </ul>			
16	Phụ phẩm nông nghiệp ( <i>củ cải, vỏ thơm, vỏ đậu nành, bã mì, hạt bông vải, protein bypass</i> ....)	Kg	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chí kỹ thuật:</li> <li>+ Màu sắc: vàng sậm.</li> <li>+ Mùi vị: có mùi thơm nhẹ, không cháy khét.</li> <li>- Thành phần dinh dưỡng:</li> <li>Cát sạn 3 %; Ẩm độ: 7 – 8 g/%; Đạm: 25 – 28%;</li> <li>Khoáng: 3 – 4%; Năng lượng thuần (NEI): 1,7 – 1.8 Mcal/kg; Béo: 2 – 3%.</li> <li>- Quy cách đóng gói: bao 50kg bao tải dây, không bị thủng trong quá trình vận chuyển và xuống hàng.</li> <li>- Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày nhập hàng</li> </ul>			



**Phụ lục II**  
**MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Công văn số *367* /TTKN-HCTH ngày *31* /03/2026  
của Trung tâm Khuyến nông)

CÔNG TY, CƠ SỞ.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....o0o.....

**BẢNG BÁO GIÁ**

**Kính gửi:** Trung tâm Khuyến nông Thành Phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY, CƠ SỞ ..... xin gửi đến Trung tâm bảng báo giá như sau:

TT	Sản phẩm	ĐVT	Tiêu chuẩn sản phẩm	Đơn giá (đồng)	Các loại phí, thuế (đồng)	Thành tiền (đồng)
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						

**GHI CHÚ:**

- Giá báo đã bao gồm giá sản phẩm và các loại chi phí khác gồm: Phí bốc xếp, vận chuyển và các loại thuế khác theo quy định.

- Báo giá có giá trị trong 3 tháng (hoặc đến khi có thông báo mới).

Chúng tôi rất mong nhận được sự ủng hộ của Quý Cơ Quan.

Trân trọng kính chào!

TP.HCM, ngày tháng năm 2026

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY/CƠ SỞ**

